



## SOẠN ĐỀ CUỐI NG

### 1/ Từ trường?

#### a/ Khái niệm từ trường

Từ trường là dạng vật chất tồn tại trong không gian mà biểu hiện rõ nhất là sự xuất hiện của lực từ tác dụng lên 1 dòng điện hay 1 nam châm đặt trong đó.

#### b/ Từ trường của dòng điện thẳng dài

- Đường sức từ: là những đường tròn nằm trong những mặt phẳng vuông góc với dòng điện và có tâm nằm trên dòng điện.

- Chiều đường sức từ được xác định theo quy tắc nắm bàn tay phải: Đặt bàn tay phải sao cho ngón cái nằm dọc theo dây dẫn và chỉ theo chiều dòng điện, ngón cái choãi ra  $90^\circ$  chỉ chiều lực từ tác dụng lên dòng điện.

\* Đồ thị:  $F = B \cdot I \cdot l \cdot \sin \alpha$

hình vẽ các ngón tay hình như là chỉ chiều của đường sức từ

- Cảm ứng từ tại điểm cách dòng điện

$$r: \quad B = 2 \cdot 10^{-7} \cdot \frac{I}{r}$$



$r$  (m): khoảng cách từ điểm xét đến dây  
 $I$  (A): cường độ dòng điện

### 2/ Lực từ tác dụng lên đoạn dây có dòng điện $I$

\* Điện trường: Tại vị trí của dòng điện

\* Phương: Vuông góc với mặt phẳng chứa đoạn dây và cảm ứng từ  $B$ .

\* Chiều: Theo quy tắc bàn tay Trái. Đặt bàn tay Trái sao cho các đường sức từ xuyên vào lòng bàn tay, chiều từ cổ tay đến ngón tay trùng với chiều dòng điện, ngón tay choãi ra  $90^\circ$  chỉ chiều lực từ tác dụng lên dòng điện.

\* Độ lớn:  $F = B \cdot I \cdot l \cdot \sin \alpha$

### 3/ Các dạng từ trường của dòng điện

a/ Từ trường của dòng điện thẳng dài:  
Cảm ứng từ tại điểm cách dòng điện  $r$ :

$$B = 2 \cdot 10^{-7} \frac{I}{r}$$

b/ Từ trường của dòng điện tròn:

Cảm ứng từ tại tâm  $O$ :  $B = 2 \pi \cdot 10^{-7} \frac{N \cdot I}{r}$



c/ Từ trường của ống dây dài:  
Cảm ứng từ tại 1 điểm trong ống:  
$$B = 4\pi \cdot 10^{-7} \frac{N \cdot I}{l_{\text{ống}}}$$

#### 4/ Lực Lorentz:

- Là lực từ tác dụng lên 1 hạt mang điện chuyển động trong từ trường.

- Đặc điểm  $\vec{F}_L$ :

• Điểm đặt: Tại hạt mang điện chuyển động

• Phương: Vuông góc với mặt phẳng chứa  $(\vec{v}, \vec{B})$

• Chiều: Theo quy tắc bàn tay Trái:  
Đặt bàn tay Trái mở rộng sao cho fingers hướng vào lòng bàn tay, chiều từ cổ tay đến ngón tay là chiều của  $\vec{v}$  khi  $q > 0$ , và ngược chiều  $\vec{v}$  khi  $q < 0$ , khi đó chiều ngón tay choãi ra  $90^\circ$  là chiều lực Lorentz.

• Độ lớn:  $F_L = |q| v B \sin \alpha$

#### 5/ Từ thông qua 1 mạch kín? Định luật Lenz?





## a/ Từ thông

Xét 1 vòng dây kín thẳng (C), giới hạn diện tích S, đặt trong từ trường B, vectơ pháp tuyến  $\vec{n}$  của mặt S tạo với B 1 góc  $\alpha$ . Từ thông qua mặt S được định nghĩa:

$$\Phi = N \cdot B \cdot S \cdot \cos \alpha$$

$\Rightarrow$  3 cách làm biến đổi từ thông:

- Thay đổi B

- Thay đổi S

- Quay khung dây quanh trục

## b/ Định luật Lenx (Xác định chiều dòng điện cảm ứng)

- Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong 1 mạch kín có chiều sao cho từ trường cảm ứng có tác dụng chống lại sự biến đổi của từ thông ban đầu qua mạch kín.

## 6/ Suất điện động cảm ứng - Công thức

### a/ Suất điện động cảm ứng

Suất điện động cũng là suất điện động sinh ra điện cảm ứng

trong mạch kín

### b/ Độ lớn của suất điện động và suất điện cảm ứng

$$|e_c| = \left| \frac{\Delta \Phi}{\Delta t} \right|, \quad i_c = \frac{|e_c|}{R}$$

### c/ Định luật Faraday

Độ lớn của suất điện động cảm ứng trong mạch kín tỉ lệ với tốc độ biến thiên từ thông qua mạch đó.